

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G – TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS - ST
Ngày 27 tháng 10 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H

Các Hội thẩm: Ông Hoàng Đăng Đ và ông Vũ Xuân Ng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2023 tại Hội trường thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST - HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01a/2023/QĐXXST- HS ngày 10/10/2023 đối với bị cáo:

Trịnh Đức Kh, sinh năm 1968. Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đức V (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1931. Bị cáo có vợ là Lương Thị N, sinh năm 1972 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 17/2012/HSST ngày 22/03/2012 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Kh 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 12/9/2013, nộp tiền án phí ngày 14/5/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 30/6/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/06/2023, Kh đi bộ từ nhà ở thôn L, xã S sang thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy về sử dụng. Tại đường thôn C, Kh gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi trông giống người nghiện ma túy đang đứng một mình. Kh tiến lại gần người đàn ông này và bảo “*Có ma túy không, để cho tôi một trăm nghìn*” người đàn ông này “*gật đầu*”. Kh hiểu là có ma túy để bán nên lấy 100.000 đồng ra và đưa cho người đàn ông trên. Người đàn ông này cầm tiền của Kh và đưa lại cho Kh một gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, Kh hiểu đó là

ma túy và Kh cầm rồi cất vào túi quần phía trước bên trái quần Kh đang mặc. Sau khi mua được ma túy thì Kh tiếp tục đi bộ về nhà để tìm nơi sử dụng. Khi Kh đang trên đường về thì bị tổ công tác Công an xã S bắt quả tang, thu giữ vật chứng là: 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng do Trịnh Đức Kh tự nguyện giao nộp. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Cùng ngày Công an xã S đã bàn giao hồ sơ vụ án, đối tượng Kh cùng vật chứng của vụ án cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện G để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 86/QĐ-CQĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất bột màu trắng thu được của Trịnh Đức Kh.

Tại Kết luận giám định số 1406/KL-KTHS ngày 30/06/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có khối lượng là 0,1079 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Heroine có tên Kh học là Diacetylmorphine, là chất ma túy được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 54/CT - VKSGB ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Trịnh Đức Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận, do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/06/2023, bị cáo đã tìm mua được ma túy, loại ma túy heroine của một người không quen biết tại đường thôn C với giá 100.000đ. Bị cáo có được tham gia chứng kiến việc niêm phong và mở niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật, không có ý kiến gì thắc mắc về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy bị cáo tàng trữ. Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trịnh Đức Kh từ 14 đến 17 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ ma túy như bản cáo trạng đã quy kết, nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy bị cáo tàng trữ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 29/6/2023 Kh đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1079 gam ma túy. Loại ma túy: Heroine để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Kh có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, có bố đẻ là người được tặng thưởng huân chương trong thời kỳ kháng chiến nên cần vận dụng cho Kh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bản thân bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo nên HĐXX giảm nhẹ đáng kể hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lần phạm tội này của Kh đã được xóa án tích không bị coi là có tiền án, nhưng cũng cần đánh giá Kh là người có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật và khả năng khó giáo dục, cải tạo, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người sử dụng chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản tích lũy, đang bị bệnh hiểm nghèo, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Kh ngày 29/06/2023 tại khu vực thôn Chi Nhị, xã Song Giang, huyện G, do Kh không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nào khác của người đàn ông nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G chưa có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Đức Kh **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 30/6/2023.

Căn cứ Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trịnh Đức Kh từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh, mặt trước của phong bì ghi: Cơ quan CSĐT – CAH G. Mẫu vật sau giám định trong vụ Trịnh Đức Kh, SN 1968, HKTT: S, G, Bắc Ninh có hành vi tàng trữ trái phép ma túy (kèm theo Kết luận giám định số 1406/KL- KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh).

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị H